

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11-4-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;
- Bà Nguyễn Ngọc Nghĩa.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Cao Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Diệp Ngọc Dinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 491/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thanh V, sinh năm 19xx; Nơi ĐKKHKT: khu phố 6, phường Hiệp T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; Địa chỉ hiện nay: khu Trung tâm Thương mại Dịch vụ Bạch Đằng, khu phố 14, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Lê Tấn Đ, sinh năm 19xx; Nơi ĐKKHKT: khu phố 6, phường Hiệp T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; Địa chỉ hiện nay: Trung tâm Thương mại Dịch vụ Bạch Đằng, khu phố 14, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn là bà Nguyễn Thanh Vân trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, bà Nguyễn Thanh V và ông Lê Tấn Đ quyết định đi đến hôn nhân và tiến hành đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số xx/2013 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau cuộc sống vợ chồng dần phai nhạt, không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau do bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng và không còn cách giải quyết. Ông Đạt còn có quan hệ ngoài luồng bên ngoài và thường xuyên chửi bới bà Vân, thậm chí còn đánh đập, hành hung.

Hiện nay chúng tôi không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể đạt được và cũng không thể kéo dài. Dù ở cùng một nơi nhưng ai biết bốn phận người đó, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy nếu ở bên nhau chúng tôi sẽ lại tiếp tục mâu thuẫn và xung đột.

Vì vậy, bà Vân có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giải quyết ly hôn giữa bà Nguyễn Thanh V với ông Lê Tấn Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà Vân và ông Đạt có 02 con chung gồm cháu Lê Tấn H, sinh ngày 20/10/20 và Lê Tấn K, sinh ngày 24/4/20.

Sau khi ly hôn, bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung. Vì hai cháu Lê Tấn H và Lê Tấn K được bà V chăm sóc nuôi dưỡng từ khi sinh ra cho đến nay, hai cháu cũng rất quấn mẹ, bà V có nhiều thời gian chăm sóc cho hai cháu do công việc tự do, có thể sắp xếp được thời gian của mình. Đồng thời thu nhập của bà V cũng đủ để chăm lo cho hai con. Bà V cũng sẽ tạo điều kiện để ông Lê Tấn Đ tới thăm con chung, được quan tâm và gần gũi hai cháu.

- Yêu cầu cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thanh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thanh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là ông Lê Tấn Đ vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Ngoài những lời trình bày theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa và các tài liệu do nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn và bị đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Quá trình điều tra, việc thu thập chứng cứ, hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và tổng đạt văn bản tố tụng được Tòa án thực hiện đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà V và ông Đ chung sống như vợ chồng và có tiến hành đăng ký kết hôn với nhau theo quy định. Nay do mâu thuẫn đã trầm trọng, hai vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nguyên đơn xác định không còn tình cảm vợ chồng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên họp, hòa giải và xét xử nhưng vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy bản thân ông Đ không có thiện chí trong việc

hòa giải hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, Yêu cầu về việc xin ly hôn của bà V đối với ông Đ là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung, bà V và ông Đ có 02 con chung tên Lê Tấn H, sinh ngày 20/10/20 và Lê Tấn K, sinh ngày 24/4/20. Sau khi ly hôn, bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung, việc này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu K. Hiện nay các con chung đều do bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, việc giao các con chung cho bà V nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, do bà V không yêu cầu nên ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thanh V là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn là ông Lê Tấn Đ có địa chỉ cư trú tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[2]. Ông Lê Tấn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia các phiên họp, hòa giải và xét xử vụ án. Tuy nhiên, ông Lê Tấn Đ vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đ là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh V và ông Lê Tấn Đ tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số xx/20 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và không thể hòa giải được với nhau. Hiện nay, bà V xác định bản thân không còn tình cảm với chồng là ông Đ. Ông Đ đã được triệu tập nhiều lần đến tham gia hoà giải, phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Đ và bà V là có thật và đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà V yêu cầu ly hôn với Đ là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng bà V, ông Đ có 02 con chung tên Lê Tấn H, sinh ngày 20/10/20 và Lê Tấn K, sinh ngày 24/4/20. Hiện tại, các con chung đang sống cùng bà V, điều kiện chăm sóc, giáo dục được đảm bảo, cháu H cũng có nguyện vọng được chung sống cùng với mẹ. Vì vậy, việc giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà V không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

[8] Về án phí: Bà Nguyễn Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Các điều 28, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thanh V đối với bị đơn Lê Tấn Đ về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh V được ly hôn với ông Lê Tấn Đ.
- Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Tấn H, sinh ngày 20/10/20 và Lê Tấn K, sinh ngày 24/4/20 cho bà Nguyễn Thanh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Tấn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà V không yêu cầu.

Bà Nguyễn Thanh V và ông Lê Tấn Đ đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung thì người đang trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thanh V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số 0000418 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

4. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thiện